

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

**Tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP
và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 362/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 05/02/2021 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Bình Định báo cáo tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Tình hình tổ chức triển khai Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP)

1. Đánh giá chung

1.1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

Để tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng và UBND các cấp tổ chức quán triệt các nội dung của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP cho cán bộ, công chức và Nhân dân trên toàn địa bàn tỉnh.

Hằng năm, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó có việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính như: Theo dõi việc thi hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; tổ chức phổ biến Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP thông qua các hình thức khác nhau; tham mưu, lập hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo luật định; thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong đó có nội dung áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; bảo đảm nguồn kinh phí, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về thi

hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính,... Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương.

Ngoài ra, UBND tỉnh còn chỉ đạo các ngành, UBND các cấp tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn tại địa phương đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính của Tòa án nhân dân.

1.2. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Bình Định không ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, thông qua công tác thống kê báo cáo định kỳ và công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, tỉnh đã kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, thị trấn theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý hành chính.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn

Thời gian qua, trên cơ sở Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp phối hợp với Tòa án nhân dân, cơ quan Công an tổ chức phổ biến Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên trên địa bàn quản lý với nhiều hình thức khác nhau như: Phổ biến trực tiếp qua hội nghị, hội thảo hoặc qua đài truyền thanh, truyền hình; lồng ghép vào các buổi sinh hoạt cộng đồng ở địa phương; tổ chức ngày pháp luật; câu hỏi - đáp pháp luật; đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm”, “Tuổi trẻ với pháp luật”,...; qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc tuân thủ pháp luật, hạn chế các hành vi vi phạm, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Ngoài ra, UBND tỉnh còn chỉ đạo các ngành, UBND cấp huyện phối hợp mở các lớp hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính, trong đó có biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này tại cấp huyện và cấp xã nhằm nâng cao năng lực, đảm bảo việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo luật định.

2. Kết quả thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP)

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, thị trấn:

- + Năm 2013: 108 đối tượng;
- + Năm 2014: 29 đối tượng; giảm 272% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2015: 63 đối tượng; tăng 117% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2016: 12 đối tượng; giảm 81% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2017: 18 đối tượng; tăng 50% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2018: 12 đối tượng; giảm 33,3% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2019: 10 đối tượng; giảm 16,7% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2020: 06 đối tượng; giảm 40% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại xã, thị trấn:

- + Năm 2013: 108 đối tượng;
- + Năm 2014: 29 đối tượng; giảm 272% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2015: 63 đối tượng; tăng 117% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2016: 12 đối tượng; giảm 81% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2017: 18 đối tượng; tăng 50% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2018: 12 đối tượng; giảm 33,3% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2019: 10 đối tượng; giảm 16,7% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2020: 06 đối tượng; giảm 40% so với cùng kỳ năm trước.

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại xã, thị trấn:

- + Năm 2013: 108 đối tượng;
- + Năm 2014: 29 đối tượng; giảm 272% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2015: 63 đối tượng; tăng 117% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2016: 12 đối tượng; giảm 81% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2017: 18 đối tượng; tăng 50% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2018: 12 đối tượng; giảm 33,3% so với cùng kỳ năm trước;
- + Năm 2019: 10 đối tượng; giảm 16,7% so với cùng kỳ năm trước;

+ Năm 2020: 06 đối tượng; giảm 40% so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, trong thời gian qua, hầu hết các đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đều chấp hành tốt việc giáo dục tại địa phương; không có trường hợp nào khiếu nại, khởi kiện đối với việc lập hồ sơ đề nghị và ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Việc tổ chức thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của Nhân dân; bảo đảm trật tự, kỷ cương trong quản lý xã hội.

II. Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong triển khai áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và nguyên nhân

1. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP)

- Điểm c, đ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) quy định về thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn là “...trong thời hạn 06 tháng đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc, gây rối trật tự công cộng mà lại tiếp tục thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên đến lần thứ ba nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm này, thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm hành chính nêu trên” và “...trong thời hạn 06 tháng đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi xâm phạm tài sản của cơ quan, tổ chức; tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân hoặc người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội mà lại tiếp tục thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên đến lần thứ ba nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị lập biên bản vi phạm hành chính đối với lần vi phạm này, thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm hành chính nêu trên”. Việc quy định thời hạn như trên là quá ngắn nên địa phương rất khó áp dụng trong thực tiễn.

- Theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ-CP thì “Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị hoặc sau khi kiểm tra, bổ sung hồ sơ quy định tại Điều 15 của Nghị định này, trong thời hạn 01 ngày làm việc, Trưởng Công an cấp xã phải gửi hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, đồng thời, thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên.”. Tuy nhiên, trong thực tế, sau khi nhận thông báo, một số đối tượng không hợp tác mà bỏ trốn gây khó khăn trong công tác lập hồ sơ, ra quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 56/2016/NĐ-CP quy định “*Người được phân công giúp đỡ phải là cộng tác viên công tác xã hội, cộng tác viên trẻ em, người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng dân cư hoặc người có kinh nghiệm quản lý, giáo dục người chưa thành niên trong cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em. Những người này phải có điều kiện, năng lực và kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục*”. Tuy nhiên, trong thực tế thì quy định này rất khó thực hiện vì đa số các đối tượng bị lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn đều nhiều lần vi phạm pháp luật hoặc nghiện ma túy; do đó, với điều kiện, khả năng của người được phân công giúp đỡ sẽ rất khó khăn trong việc giúp đỡ, giáo dục, quản lý đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Đối với đối tượng nghiện ma túy quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) thì hồ sơ phải có văn bản xác nhận tình trạng nghiện do cơ sở y tế có thẩm quyền xác nhận. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau nên việc xác định tình trạng nghiện của đối tượng nghiện rất khó thực hiện. Do vậy, việc lập hồ sơ đối với các đối tượng này còn gặp nhiều khó khăn.

- Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) không quy định hành vi “*đánh nhau*” (đối với người dưới 18 tuổi) và hành vi “*bạo lực gia đình*”, “*tệ nạn xã hội*” (đối với người trên 18 tuổi) để đưa vào diện quản lý; trong khi tại địa phương, rất nhiều đối tượng vi phạm các hành vi này.

- Trình tự, thủ tục xác lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn phải qua nhiều bước (08 bước), nhiều biểu mẫu, thủ tục hành chính qua nhiều công đoạn, nhiều ngành, đoàn thể nhưng thời gian xác lập rất ngắn, gây khó khăn trong việc thực hiện.

- Biểu mẫu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn còn một số nội dung chưa sát thực tế như: Các quyết định, giấy chứng nhận không có biên bản giao nhận; biên bản họp tư vấn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn không có chữ ký của người được tư vấn,...

- Điều 6 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là Chủ tịch UBND cấp xã, không giao quyền cho Phó Chủ tịch UBND cấp xã nên trong trường hợp một số xã, phường, thị trấn bị khuyết Chủ tịch đang chờ bầu bổ sung thì việc ban hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn không thực hiện được.

- Việc xác định đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn là người nghiện ma túy rất khó khăn, phức tạp. Hiện nay, chưa

có quy định cụ thể về việc giữ người nghiện ma túy trong khoản thời gian cần thiết để xác định tình trạng nghiện nên cơ quan có thẩm quyền không có cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện thống nhất vấn đề này trên thực tế.

- Theo quy định thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, công chức Tư pháp - Hộ tịch phải kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ trước khi ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, trên thực tế, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đảm nhận rất nhiều công việc khác nhau nên việc kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (trong thời hạn 03 ngày làm việc) gặp nhiều khó khăn, nhất là ở những đơn vị cấp xã có 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch.

2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện các nội dung quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP)

- Trong một số trường hợp, các đối tượng vi phạm chấp hành các quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn chưa nghiêm túc, trong khi chưa có chế tài cưỡng chế, dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức thực hiện quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Kinh phí thực hiện công tác áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã còn hạn chế; do đó, những người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn chưa được hưởng hỗ trợ 25% mức lương cơ sở/tháng theo quy định.

- Việc quản lý cư trú, đi lại, vắng mặt của người được giáo dục theo Điều 33, Điều 34 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP còn gặp nhiều khó khăn, chỉ áp dụng được đối với trường hợp tự nguyện khai báo vắng mặt. Trường hợp cố tình vắng mặt, di chuyển chỗ ở thì rất khó quản lý.

- Công tác giáo dục đối tượng vi phạm ở một số địa phương chưa được chính quyền, đoàn thể tại cơ sở, khu dân cư và gia đình quan tâm đúng mức. Biện pháp giáo dục chưa đa dạng nên hiệu quả giáo dục chưa cao.

- UBND các xã, phường, thị trấn còn lúng túng khi thực hiện việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; chưa thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý đối tượng, phát hiện, lập hồ sơ xử lý; có những trường hợp vi phạm không được lập hồ sơ xử lý kịp thời.

- Những vụ việc vi phạm pháp luật của các đối tượng thường chỉ là nhỏ lẻ; người bị hại thường là người thân trong gia đình, người có quan hệ họ hàng nên thường bỏ qua và không trình báo với cơ quan có thẩm quyền; vì vậy, việc giáo dục đối tượng vi phạm tại xã, phường, thị trấn còn gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

- Một số xã, thị trấn chưa huy động được sự tham gia phối hợp của các ngành, đoàn thể có liên quan trong công tác lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn dẫn đến việc ỷ lại, xem công tác lập hồ sơ, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn là nhiệm vụ của lực lượng Công an.

- Kinh phí để thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn của các địa phương gặp khó khăn, chưa đảm bảo nguồn chi nên chưa hỗ trợ được những người tham gia cảm hóa, giúp đỡ đối tượng vi phạm.

- Hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn nhiều bất cập, chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi khi áp dụng thực hiện.

- Hiện nay, đội ngũ cán bộ làm công tác xử lý vi phạm hành chính phần lớn đều là kiêm nhiệm, chưa bố trí được cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ này nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc đề ra. Nhất là tại cấp xã, công chức Tư pháp - Hộ tịch do khối lượng công việc hành chính tư pháp rất lớn nên việc phối hợp, tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc phổ biến, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức trực tiếp thực thi công vụ chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, hiệu quả công tác chưa cao.

III. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc nêu trên, tỉnh Bình Định kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương một số nội dung như sau:

- Hoàn chỉnh các loại hồ sơ, biểu mẫu trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, thống nhất và phù hợp với thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương.

- Sửa đổi, hoàn thiện các quy định về thời gian áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; số lần vi phạm; việc thông báo cho đối tượng trong quá trình lập hồ sơ; quy định về giao người giúp đỡ các đối tượng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn,... cho phù hợp với thực tế, đảm bảo tính khả thi khi áp dụng thực hiện.

- Bổ sung chế tài xử lý đối với các trường hợp đối tượng vi phạm cố tình trốn tránh, không chịu hợp tác với cơ quan chức năng khi triệu tập và thực hiện các biện pháp giáo dục bắt buộc.

- Rút ngắn, đơn giản quy trình, thủ tục, biểu mẫu lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trách nhiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn.

- Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán, sử dụng kinh phí đối với công tác lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ cho người có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn.

Trên đây là nội dung tổng kết 08 năm thi hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng